TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐL
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2023
V/v: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐL - TỈNH BT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Thanh Bình

2.Bà Lê Thị Kiều Hương.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Chí B, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐL.

Trong ngày 31 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 201/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 06 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 14/7/2023 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: NTCT, sinh năm: 1985

Nơi cư trú: số 07, đường số 10, thôn 2B, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT.

2*.Bị đơn*: HVL, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: số 07, đường số 10, thôn 2B, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT.

Tại phiên tòa: nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 06/07/2023; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2023, biên bản tự khai, biên bản hòa giải và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn NTCT bày: Chị và anh L tự nguyên tìm hiểu đến kết hôn, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện ĐL vào năm 2004. Sau khi kết hôn thì anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh L thường xuyên không ngủ tại nhà mà không có lý do. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh L, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Theo biên bản hòa giải và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn HVL trình bày: Về quá trình kết hôn thì chị T trình bày đúng, còn về nguyên nhân mâu thuẫn mà chị T cho rằng anh thường xuyên không ngủ tại nhà là do anh hay đi nhậu về khuya nên chị T không ngủ được nên anh mới ngủ ở ngoài, không về nhà ngủ. Nay chị T khởi kiện ly hôn thì anh không đồng ý, vì con anh còn nhỏ.

-Về con chung: anh chị có 02 con chung

+HVK, sinh ngày 03/10/2004

+HGB, sinh năm: 12/4/2013.

Về phía chị T: Khi ly hôn chị có nguyên vọng nuôi con B, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về phía anh L: Nếu chị T cương quyết ly hôn, thì anh có nguyên vọng nuôi con B, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn có trong hồ sơ của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2023 Tòa án xác định đây là vụ án: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện ĐL thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị NTCT có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 31/3/2023; Anh HVL biết chị T khởi kiện ly hôn nhưng anh cố tình không có mặt theo sự triệu tập của Tòa. Chứng tỏ anh L đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn HVL đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định của khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

[4]Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị NTCT và anh HVL có đăng ký kết hôn vào ngày 05/4/2004 tại UBND xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật B vệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh chị tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không tin

tưởng lẫn nhau làm cho tình cảm vợ chồng sứt mẻ. Thấy rằng, lời khai của anh chị là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh L nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án cũng đã kiên trì hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ nhưng không thành, cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và các cháu. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Xét thấy hiện tại 02 con chung, trong đó cháu HVK, sinh ngày 03/10/2004 đã trên 18 tuổi; còn cháu HGB, sinh ngày 12/4/2013 đã trên 7 tuổi, cháu đã có bản tự khai là có nguyện vọng được ở trực tiếp với mẹ. Mặt khác chị T có sức khỏe, có thu nhập ổn định cũng như có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con B. Vì vậy Hội xét xử quyết định giao con HGB cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quyền thăm nom con: Để B đảm quyền lợi cho các cháu được phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nhận được tình yêu thương đầy đủ từ cả cha lẫn mẹ, cần xem xét tuyên quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi chị T ly hôn với anh L. Anh HVL phải chấp hành đúng quy định về việc thăm nom con tại khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7]Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị Tg là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Áp dụng Điều 51, 56 và Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị NTCT:

1/Về hôn nhân: Chị NTCT ly hôn anh HVL

2/Về con chung: Giao cho chị NTCT được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con: HGB, sinh ngày 12/4/2013

Anh HVL có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị NTCT trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh HVL trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3/Về án phí DSST: Chị NTCT phải chịu 300.000đồng án phí DSST, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0015053 ngày 09/05/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐL. Chị T đã nộp đủ án phí DSST.

4/Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện ĐL;*
- *Thi hành án DS huyện ĐL;*
- *UBND xã ĐH*
- *Các đương sự;.*
- *Lưu hồ sơ, quyết định./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐL
T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Thuận